

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “**Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ**”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “**Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ**” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Tu bổ tôn tạo và xây dựng Duy Linh (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tiên Du; UBND xã Lạc Vệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Chữ ký]*  
**Đào Quang Khải**



## PHỤ LỤC

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 572/QĐ - UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

### 1. Thông tin về dự án:

#### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Tu bổ tôn tạo và xây dựng Duy Linh.

- Địa điểm thực hiện: xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

#### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Diện tích thực hiện Dự án: khoảng 2,1 ha.

- Quy mô, công suất: Dự án được thực hiện trên tổng diện tích khoảng 2,1 ha trong đó diện tích xây dựng là 9.889 m<sup>2</sup> (Nhà văn phòng, điều hành có diện tích 448 m<sup>2</sup>, quy mô 3 tầng; khu nhà giới thiệu sản phẩm 1+2 diện tích 1.541 m<sup>2</sup>, quy mô 5 tầng; nhà chế tác 1,2,3 có diện tích 5.250 m<sup>2</sup>, quy mô 1 tầng; nhà kho 1,2 có diện tích 2.650 m<sup>2</sup>, quy mô 1 tầng và các công trình phụ trợ khác).

#### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Chuẩn bị hạ tầng → Thi công xây dựng → Hoàn thiện cơ sở hạ tầng → Hoạt động chế tác sản phẩm thủ công mỹ nghệ và giới thiệu sản phẩm.

#### 1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Nhà văn phòng, điều hành: 448 m<sup>2</sup>.

- Khu nhà giới thiệu sản phẩm 1+2 diện tích: 1.541 m<sup>2</sup>.

- Nhà chế tác 1,2,3 diện tích: 5.250 m<sup>2</sup>.

- Nhà kho 1,2 diện tích: 2.650 m<sup>2</sup>.

- Các hạng mục phụ trợ khác diện tích: 491,60 m<sup>2</sup>.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Nước thải của dự án sau khi xử lý được chảy vào Kênh tiêu 4 xã chảy qua địa phận huyện Tiên Du (Hiên Vân, Lạc Vệ, Tân Chi) và thành phố Bắc Ninh (Khắc Niệm), sau đó được chảy về sông Đuống là nguồn cung cấp nước cho mục đích sinh hoạt.

### 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Thi công xây dựng các hạng mục công trình: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn xây dựng.

+ Hoạt động của công nhân tham gia thi công: phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.



+ Hoạt động của phương tiện vận chuyển vật liệu thi công: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

+ Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn; Phát sinh chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ của Công ty.

+ Tác động của khí thải: Khí thải phát sinh từ khu vực sơn các sản phẩm chế tác.

+ Tác động của chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### 3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn xây dựng, hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng  $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Thành phần các thông số ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật.

+ Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động rửa nguyên liệu, trộn bê tông, làm mát máy móc,... dự tính khoảng  $8 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thông số ô nhiễm chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), vi sinh vật, kim loại nặng, dầu mỡ khoáng, chất hoạt động bề mặt.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt của cán bộ của Công ty khoảng  $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Nước thải sinh hoạt phát sinh chứa các chất hữu cơ dễ bị phân hủy sinh học như cacbon hydrat, protein, mỡ, chất dinh dưỡng (N, P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật gây bệnh.

#### 3.2. Khí thải:

- Giai đoạn thi công: Khí thải, bụi phát sinh từ việc đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận tải; quá trình nhập, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; phương tiện, máy móc thi công, bao gồm: TSP,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ , CO, hydrocacbon và VOC.

- Giai đoạn vận hành:

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn sơn với nồng độ phát sinh khoảng  $371 \text{ mg/m}^3$ , bao gồm Etylacrilat, Metylacrylat, Trietylamin; bụi phát sinh từ công đoạn cắt khoảng  $C_{\text{bụi}} = 39,8(\text{mg/m}^3)$ .

#### 3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

##### 3.3.1. Chất thải rắn

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt như: chất hữu cơ, bao bì, nylon và các chất dễ phân hủy khoảng  $10 \text{ kg/ngày}$ .

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng ước tính khoảng 20 kg/ngày, thành phần chủ yếu là gạch, đá, xi măng, sắt thép ...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bao bì carton 50 kg/tháng; Bao bì nylon 30 kg/tháng; Gỗ vụn, bụi gỗ khoảng 500 kg/tháng.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30 kg/ngày.

### 3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Dầu thải 10 kg/tháng; Pin, ắc quy chì thải 2 kg/tháng; Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân 1 kg/tháng; Giẻ lau dính dầu mỡ thải 50 kg/tháng; Thùng chứa dầu mỡ, vỏ hộp sơn 70 kg/tháng; Đầu mẫu que hàn 10 kg/tháng.

- Giai đoạn hoạt động: Pin, ắc quy chì thải 1 kg/năm; Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân 5 kg/năm; Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ thải 200 kg/năm; Hộp đựng sơn 200 kg/năm; Than hoạt tính thải bỏ 100 kg/năm.

### 3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục của Dự án.

- Giai đoạn vận hành: tiếng ồn do hoạt động sản xuất của các máy móc, thiết bị,....

### 3.5. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công: tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

- Giai đoạn vận hành: sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ nguyên liệu, sự cố mất an toàn giao thông và sự cố của hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các công trường thi công được thu gom vào 02 nhà vệ sinh lưu động. Định kỳ, công ty vận chuyển chất thải có đủ chức năng sẽ chuyển nước thải đen từ các nhà vệ sinh lưu động đến nơi xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Bố trí các hố thu nước để xử lý cặn và bùn lắng, không xả nước thải xây dựng trực tiếp xuống hệ thống thoát nước của khu vực; Ngăn chặn dòng nước chảy tràn có thể tạo chất lắng để giảm tối đa dòng bùn đất khi thâm nhập vào các dòng chảy.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước mưa chảy tràn:

Hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực thực hiện dự án thoát ra mương tiêu thoát nước.



+ Hệ thống thoát nước thải:

Nước thải được thu gom bằng hệ thống rãnh xây B300 về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty.

- Nước thải sinh hoạt:

Đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày đêm, công nghệ xử lý bằng phương pháp sinh học.

*Quy trình xử lý:*

Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể kỵ khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải đầu ra.

*Dung tích các bể xử lý:*

+ Bể thu gom: 0,7 m<sup>3</sup>.

+ Bể điều hòa: 3,24 m<sup>3</sup>.

+ Bể kỵ khí: 2,16 m<sup>3</sup>.

+ Bể hiếu khí: 2,45 m<sup>3</sup>.

+ Bể lắng: 1,7 m<sup>3</sup>.

+ Bể khử trùng: 1,15 m<sup>3</sup>.

+ Bể chứa bùn: 1,9 m<sup>3</sup>.

*Điểm xả thải:* Kênh tiêu 4 xã chảy qua địa phận huyện Tiên Du (Hiên Vân, Lạc Vệ, Tân Chi) và thành phố Bắc Ninh (Khắc Niệm).

*Tiêu chuẩn xả thải:* Đạt cột A, Quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Thiết lập và xây dựng một kế hoạch đào đất và vận chuyển, lựa chọn loại phương tiện giao thông đúng tiêu chuẩn. Sàn xe được lót kín, phía trên có nắp đậy để giảm sự rơi vãi đất đá thải trên đường.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới đường giao thông đặc biệt trong các ngày nắng, khô hanh với tần suất 2 lần/ngày để hạn chế phát tán bụi ra khu vực xung quanh.

+ Cho xe bồn tưới nước các đoạn đường vận chuyển gần khu dự án và các tuyến đường nội bộ vào những lúc khô nóng phát sinh nhiều bụi.

+ Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh bằng cách rửa sạch sẽ tránh rơi vãi đất ra đường.

+ Không vận chuyển vào giờ cao điểm, có mật độ người qua lại cao, đặc biệt là giờ đi làm từ 7h-8h và giờ người dân đi làm về 16h30 - 17h.

+ Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân và người quản lý lao động trên công trường.

+ Xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định.

+ Chủ dự án kết hợp với chủ thầu thi công trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công phá dỡ công trình như mắt kính, mũ bảo

hộ, khẩu trang,... để phòng bụi và các mảnh vật liệu... Tuân thủ những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với khí thải phát sinh từ khu vực sơn: Đầu tư lắp đặt 01 hệ thống xử lý khí thải cho khu vực sơn bằng phương pháp hấp phụ sử dụng than hoạt tính.

*Quy trình xử lý:*

Bụi, khí thải → Ống hút → Tháp hấp phụ → Quạt hút → Ống thoát khí → Môi trường.

*Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý:*

- Ống hút: 01 chiếc đường kính 0,5m.
- Quạt hút: 01 chiếc công suất 15kW, lưu lượng 3.000 m<sup>3</sup>/h.
- Tháp hấp phụ: kích thước chiều dài 1m, chiều rộng 0,8m, chiều cao 1,2m.
- Ống thoát khí: đường kính 0,5m, chiều cao 2m.

+ Đối với bụi phát sinh từ máy cắt: Được thu gom bằng buồng lắng bụi đi kèm với máy cắt.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy thể tích 120 lít đặt tại công trường để thu gom rác sinh hoạt. Lượng rác thải trên sẽ được nhà thầu thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hằng ngày đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thu gom và phân loại tại nguồn thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với chất thải rắn thông thường: Được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 05m<sup>2</sup>; Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải nguy hại: Được thu gom riêng vào thùng phuy chứa có nắp đậy kín để định kỳ thuê các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Thời gian lưu trữ chất thải không quá 6 tháng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với chất thải nguy hại: Được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và lưu giữ tại khu vực lưu giữ có diện tích 05m<sup>2</sup>; Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

#### 4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: sử dụng các thiết bị, phương tiện tham gia thi công, vận chuyển nguyên vật liệu phải được kiểm định, đăng kiểm và bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Sử dụng thiết bị mới, hiện đại, định kỳ bảo dưỡng thiết bị; Lắp đệm chống ồn, độ rung; Cô lập thiết bị có phát sinh tiếng ồn cao như khu vực máy bơm, máy phát điện; Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng với máy móc thiết bị gây tiếng ồn, độ rung.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Theo điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.